TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày: 14 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ -THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết.

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trịnh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 21/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST- HS ngày 02/5/2019 đối với các bị cáo:

+ **Trần Văn T**, sinh ngày: 12/ 01/1994, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (sinh năm 1964) và bà Giao Thị P (sinh năm 1972);

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Nhân thân:

+ Ngày 15/5/2018 bị Công An phường H, quận L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*".

+ Ngày 01/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" (theo Bản án số 88/2012/HSST).

Bị cáo đang bị tạm giam (có mặt).

+ **Nguyễn Văn H**, sinh ngày: 29/ 10/1995, tại Đà Nẵng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 08, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tươi (đã chết) và bà Trương Thị Kim Anh (sinh năm 1975);

- Tiền án, tiền sự: Chưa;

- Nhân thân: Ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng theo Quyết định số 51/2018/QĐ-TA.

Bị cáo đang bị tạm giam (có mặt).

+ **Nguyễn Văn Hg**, sinh ngày 21/10/1997, tại Đà Nẵng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phường X, quận T, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T(đã chết) và bà Trương Thị Kim A (sinh năm 1975);

Tiền án, tiền sự: Chưa có. Tuy nhiên ngày 04/02/2019, Nguyễn Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và ra Lệnh tạm giam (số 30 ngày 04/02/2019) với thời gian 84 ngày kể từ ngày 04/02/2019.

Bị cáo đang bị tạm giam (có mặt).

- Những người bị hại:

+ Bà Phan Thị Thúy H1, sinh năm 1993; Địa chỉ: phường X, quận T, thành phố Đ (*vắng mặt*);

+ Bà Lê Thị Quỳnh A, sinh năm 1994; Địa chỉ: phường X, quận T, thành phố Đ (*vắng mặt*);

+ Ông Đặng N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 7A, xã Đ, thị xã B, tỉnh Q (*vắng mặt*);

+ Ông Lê Xuân V, sinh năm 1977; Địa chỉ: đường Đinh Tiên H, thành phố Đ (*vắng mặt*);

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1995; Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố Đ (*có mặt*);

+ Bà Phan Thị Lan H2, sinh năm 1969; Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (*vắng mặt*);

+ Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1985, Địa chỉ: phường H, quận L, thành phố Đ (*vắng mặt*);

+ Bà Lê Thị Hai, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện H, tỉnh QT (*vắng mặt*);

+ Ông Huỳnh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Q (*vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị D, sinh năm: 1964; Địa chỉ: đường V, phường 11, quận T, thành phố H (*vắng mặt*);

+ Ông Trần Văn R, sinh năm 1985; Địa chỉ: phường C, quận T, thành phố Đ (*vắng mặt*);

+ Ông Nguyễn Trường Đ, sinh năm 1995; Địa chỉ: đường C, phường A, quận C, thành phố Đ (*vắng mặt*);

+ Ông Hà Quốc Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: phường X, quận T, thành phố Đ (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2018 Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận T và quận L thuộc thành phố Đ, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 22 giờ ngày 11/6/2017, Nguyễn Văn H đi bộ đến trước phòng trọ số K698/40 đường Vân, phường X, quận T, thành phố Đ của chị Phan Thị Thúy H1 thấy cửa phòng trọ không khóa, liền đi vào trong lấy trộm một túi xách nhãn hiệu YSL màu đen bên trong có số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm ngàn đồng*); 02 tờ tiền mệnh giá 05 USD (đô la Mỹ) và 112 tờ vé xe buýt do trung tâm điều hành đèn tín hiệu và vận tải công cộng phát hành và một điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu vàng. H khai, sau đó mang điện thoại di động hiệu OPPO đến tiệm cầm đồ "*BT*" ở đường V, phường X, quận T, thành phố Đ do anh Nguyễn Đăng T làm chủ tiệm bán được số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng);* 02 tờ tiền 05 USD, H khai đem đến tiệm vàng "*Ngọc T*" đường V, phường X, quận T, thành phố Đ bán được 220.000đ (*hai trăm hai mươi ngàn đồng)*. Đối với các tài sản gồm túi xách hiệu YSL và 112 tờ vé xe buýt, H khai đã vứt ở một nơi không nhớ địa chỉ. Số tiền có được H tiêu xài cá nhân hết. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định điện thoại di động hiệu OPPO có giá trị 2.300.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 05 USD (đô la Mỹ) có giá trị 220.000đ; 112 tờ vé xe buýt có giá trị 560.000đ. Riêng túi xách nhãn hiệu YSL do không thu hồi được và đã qua sử dụng nên không định giá được, đồng thời chị H1 không yêu cầu bồi thường. Tổng giá trị tài sản mà H trộm cắp được trong vụ này là **4.580.000đ** (*Bốn triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng*).

Vụ 2: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/6/2017, Nguyễn Văn H và Trần Văn T đi bộ đến phòng trọ số K01/H101/12 Phạm Như X, phường H, quận L, thành phố Đ của chị Nguyễn Thị Thu T thấy khóa cửa nhưng xung quanh không có ai. T phá ổ khóa của nhà trọ rồi cùng H đột nhập vào bên trong lấy trộm được một xe môtô nhãn hiệu SH Mode biển số 92E1-315.36, một điện thoại di động hiệu Samsung J7 Plime, một điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng và số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Đối với điện thoại di động Sam Sung J7 và Iphone 5, H và T khai mang đến bán cho tiệm cầm đồ "*Thành Đ*" tại địa chỉ đường V, phường X, quận T, thành phố Đ được số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền này cùng với số tiền 2.000.000 đồng trộm cắp được cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

- Xe môtô BKS 92E1-315.36 H đem bán cho một người thanh niên tên T3 (chưa rõ lai lịch) ở đường Q, phường V, quận T, thành phố Đ. Lúc mang xe đi bán H có rủ Nguyễn Trường Đ và Hà Quốc Q cùng đi bán xe, lúc đi H nói với Đ và Q là xe của gia đình H mang đi bán. Khi đang giao dịch mua bán thì bị cơ quan công an phát hiện truy đuổi nên H bỏ xe mô tô này tại đường Q, quận T, thành phố Đ rồi tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T xác định xe Honda SH Mode có giá trị 48.000.000

đồng; điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime có giá trị 2.750.000 đồng, điện thoại di động Iphone 5 có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ trộm cắp này là: **54.250.000đ** (*Năm mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vụ 3: Khoảng 9 giờ ngày 29/5/2018, Trần Văn T đi bộ đến trước số nhà đường N, phường X, quận T, thành phố Đ thì phát hiện xe mô tô biển số 30L9-8340 của anh Lê Xuân V dựng trên vỉa hè, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe, không có ai trông coi. T đi đến mở khóa nổ máy chạy thoát. Sau đó T điều khiển xe qua cầu Thuận Phước, phường Q, quận S, thành phố Đ thì phát hiện xe môtô biển số 92N1-100.14 của anh Huỳnh T đứng tên đăng ký sở hữu dựng gần đó. Lúc này T đi bộ đến tháo trộm biển số xe trên rồi găn vào chiếc xe trộm cắp được; biển số 30L9-8340 thì T đem vứt xuống biển. Vài ngày sau T điều khiển xe trộm cắp được đến quán bắn cá đường D, phường Đ, quận T, thành phố Đ chơi thua số tiền 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm ngàn đồng*) nên để lại xe mô tô trên cho chủ quán tên Trần Văn R (*tài sản đã được thu hồi*).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 31/08/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định chiếc xe mô tô nói trên là: **6.300.000đ** (*Sáu triệu, ba trăm ngàn đồng*).

Vụ 4: Khoảng 22 giờ ngày 17/7/2018, T đi bộ đến ngôi nhà đường X, phường H, quận L, thành phố Đ thì phát hiện cửa cổng mở, trước sân nhà có dựng một xe mô tô biển số 92E1-020.15 của anh Nguyễn Duy L không có người trông coi, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe. T đi bộ đến mở khóa nổ máy xe chạy thoát. Sau đó, T điều khiển xe trộm được đến Kiệt 3 đường X, phường K quận L, thành phố Đ thấy phía trước một ngôi nhà có dựng một xe mô tô biển số 74K6-5817 của chị Lê Thị H nên đến tháo trộm biển số trên gắn vào chiếc xe trộm cắp được; biển số 92E1-020.15 T vứt bỏ (*hiện nay không nhớ rõ ở đâu)*. Tài sản trộm được T sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân. (*quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe)*.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định xe mô tô biển số 92E1-020.15 có giá trị là: **9.300.000đ** (*Chín triệu, ba trăm ngàn đồng*).

Vụ 5: Khoảng 01 giờ một ngày trong tháng 02/2018 Trần Văn T và Nguyễn Văn Hg đi bộ đến trước ngôi nhà số đường X, phường K, quận L, thành phố Đ của chị Phan Thị Lan H2 phát hiện cửa sổ tầng 2 ngôi nhà mở cửa. Lúc này, H và T đột nhập vào trong nhà lấy trộm số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) và một điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng rồi chạy thoát. Số tiền có được T cho H 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng)*, còn lại 1.500.000đ T giữ. Riêng chiếc điện thoại di động thì T bán cho một người phụ nữ tên Ch (*không rõ nhân thân lai lịch*) được 4.700.000đ (*bốn triệu, bảy trăm ngàn đồng)* rồi tiêu dùng cá nhân hết. (*quá trình điều tra không thu hồi được*).

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định chiếc điện thoại di động Iphone 6S plus màu vàng có giá trị là: 9.400.000đ (*Chín triệu bốn trăm ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **11.400.000đ** (*mười một triệu, bốn trăm ngàn đồng)*.

Vụ 6: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn H đi bộ đến phòng trọ của chị Lê Thị Quỳnh A ở tại địa chỉ đường V, phường X, quận T, thành phố Đ thấy cửa sổ bên hông không đóng cửa, xung quanh phòng trọ không có người. Lúc này H dùng rựa phá ổ khóa cửa phòng trọ rồi vào trong lấy trộm được một máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen. Tài sản có được H đem bán cho một nam thanh niên (*chưa rõ lai lịch*) với giá 1.500.000đ. Số tiền này H đã tiêu dùng cá nhân hết. (*quá trình điều tra không thu hồi được*).Tại bản kết luận định giá tài sản theo tố tụng hình sự số 185 ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định giá trị của máy tính xách tay hiệu Asus, màu đen là **1.845.000đ** (*một triệu, tám trăm bốn mươi năm ngàn đồng*).

Vụ 7: Khoảng 06 giờ ngày 28/4/2018, Trần Văn T đi bộ đến bờ kè đường N đối diện khách sạn P thuộc phường K, quận T, thành phố Đ phát hiện một xe môtô biển kiểm soát 52P1-6100 của anh Đặng N đang dựng trên vỉa hè, không có người trông coi. Lúc này T đi bộ đến đạp thử xe thì nổ máy nên điều khiển xe chạy thoát. Tài sản có được T sử dụng làm phương tiện đi lại cá nhân đến ngày 08/5/2018 thì bị công an phường H, quận L, thành phố Đ phát hiện tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định xe môtô bị chiếm đoạt trong vụ việc trên là: **700.000đ** (*bảy trăm ngàn đồng*).

Trong quá trình điều tra, Trần Văn T còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác nhưng chưa xác định được người bị hại. Cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 09 giờ một ngày trong tháng 02/2018 sau khi quan sát một nhà cấp 4 tại đường X, phường K, quận L, thành phố Đ thường xuyên không có người ở nhà nên T đột nhập vào trong nhà lấy trộm 02 máy tính xách tay màu đen (*không rõ nhãn hiệu*) rồi bỏ chạy thoát. Tài sản có được T bán cho một người thanh niên tên thường gọi là "*Ba tet*" ở đường K, quận T, thành phố Đ và một người tên H (không rõ lai lịch) ở quận S, thành phố Đ với số tiền mỗi cái là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*). Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2: Khoảng 03 giờ sáng một ngày trong tháng 03/2018, T đột nhập vào trong một phòng trọ đối diện trường tiểu học N, phường X, quận T, thành phố Đ lấy trộm số tiền 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) và hai điện thoại di động hiệu Oppo. Điện thoại có được T đem bán cho một người thanh niên tên D (*không rõ lai lịch)* được 3.400.000đ (*ba triệu, bốn trăm ngàn đồng*). Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết.

Như vậy, Nguyễn Văn H thực hiện 03 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **60.675.000đ** (*Sáu mươi triệu sáu trăm bảy mươi năm ngàn đồng*); Trần Văn T thực hiện 05 vụ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: **81.950.000đ** (*Tám mươi mốt triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng*); Nguyễn Văn Hg thực hiện 01 vụ với giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ trộm cắp này là: **11.400.000đ** (*Mười một triệu, bốn trăm ngàn đồng*).

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, số khung: 432XBY615899, số máy: JC43E6035461 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy L theo Quyết định xử lý vật chứng số 66 ngày 13/11/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đỏ đen; số khung: 607950, số máy: 1576994 đã trả lại cho anh Lê Xuân V theo Quyết định xử lý vật chứng số 66 ngày 13/11/2018 của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Citi, màu sơn: Đỏ; số khung: CT100F-1013566, số máy: CT100E-1013645 đã trả lại cho chị Trần Thị D theo Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 22/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê.

- 01 biển số xe 92N1-100.14 và 01 biển số xe 74K6 - 5817;

- Số tiền: 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) của chị Giao Thị Ph (*mẹ Trần Văn T)* và 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) của chị Trương Thị Kim A (*mẹ của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H*) bồi thường khắc phục hậu quả (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê chờ xử lý*).

Qua điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như đã nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Thị Thúy H yêu cầu bồi thường số tiền 4.580.000 đồng;

- Bị hại Lê Thị Quỳnh A yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000;

- Bị hại Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bồi thường số tiền 6.250 đồng.

- Bị hại Đặng N đã nhận số tiền 1.500.000 đồng của bà Giao Thị Ngọc Ph (mẹ của bị cáo Trần Văn T), không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Các bị hại: Lê Xuân V, Nguyễn Duy L và Phan Thị Lan H2 không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-TK ngày 20/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Hg trình bày và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hg từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình;

- Bị cáo Nguyễn Văn Hg nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Hg đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến cuối tháng 8 năm 2018, tại địa bàn quận T và quận L, thành phố Đ, bị cáo Trần Văn T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 81.950.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 60.675.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Hg thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 11.400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hg đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thỏa thuận, phân công nhiệm vụ nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn và có một số vụ, chỉ có một bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp.

[3] Xét mức độ phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

- Đối với Trần Văn T: Trong vụ án này, riêng bị cáo T tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; Trần Văn T cùng với Nguyễn Văn H thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản; Trần Văn T cùng với Nguyễn Văn Hg thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Như vậy bản thân bị cáo Trần Văn T thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản

với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 81.950.000 đồng (*tám mươi mốt triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng*). So với các bị cáo khác, trong vụ án thì bị cáo T thực hiện số vụ nhiều nhất và tổng giá trị tài sản chiếm đoạt cũng nhiều hơn các bị cáo khác.

Về nhân thân: Ngày 15/5/2018 bị Công An phường H, quận L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 01/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đ xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" (theo Bản án số 88/2012/HSST).

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Trong vụ án này, Nguyễn Văn H tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 60.675.000 đồng. Trong đó, một mình bị cáo H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản và Nguyễn Văn H cùng với Trần Văn T thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Như vậy, so với bị cáo T thì bị cáo H thực hiện số vụ trộm cắp ít hơn và giá trị tài sản chiếm đoạt cũng ít hơn.

Về nhân thân: Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng theo Quyết định số 51/2018/QĐ-TA.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hg: Bị cáo H chỉ tham gia cùng với Trần Văn T thực hiện 01 vụ trộm cắp với giá trị tài sản là 11.400.000 đồng. Do vậy, bị cáo chỉ bị Viện kiểm sát truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hìn sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên ngày 04/02/2019, Nguyễn Văn Hg bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng khởi tố về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và hiện đang bị tạm giam (theo Lệnh tạm giam số 30 ngày 04/02/2019).

Xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải cách ly cả 03 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo để các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tự khai báo những lần vi phạm trước đó; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Hg chỉ được tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn T thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với giá trị mỗi lần trộm cắp là trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo T và bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 (*phạm tội thuộc trường hợp 02 lần trở lên*) của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Hg không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật, mức hình phạt đối với các bị cáo như đã nêu ở phần trên, Hội đồng

xét xử xét thấy có căn cứ. Riêng đối với bị cáo Trần Văn T, căn cứ mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì cần phải xử trên mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới phù hợp.

* Trong vụ án này có Nguyễn Trường Đ và Hà Quốc Q có hành vi cùng bị cáo H mang xe mô tô đi bán. Tuy nhiên, Đ không biết xe đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê không xử lý, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê không truy tố là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Đối với Hà Quốc Q, quá trình điều tra, cơ quan Công an không làm việc được nên tiếp tục điều tra, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn R có hành vi nhận chiếc xe mô tô biển số 92N1-100.14 do Trần Văn T mang đến cầm cố, nhưng Rin không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý, Viện khiểm sát không truy tố là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Đăng T là chủ tiệm cầm đồ BT và Hồ Văn Th là chủ tiệm cầm đồ Thành Đ, theo lời khai của bị cáo H và bị cáo T thì các bị cáo này đã mang tài sản gồm: Điện thoại di động OPPO, Samsung J7 và Iphone5 đến bán cho 02 chủ tiệm cầm đồ nói trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra Nguyễn Đăng Th và Hồ Đăng Th đều khai do thời gian mua bán xảy ra đã lâu, rất nhiều khách hàng đến tiệm giao dịch nên không nhớ được sự việc mua bán điện thoại như các bị cáo đã khai. Do vậy không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Đăng Th và Hồ Văn Th.

Đối với các đối tượng gồm: Một người phụ nữ tên "Ch"; một thanh niên tên "Ba tet" và một thanh niên tên "H" (đều không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi mua các tài sản do Trần Văn T và Nguyễn Văn H trộm cắp được mà có. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Thị Thúy H1 yêu cầu bồi thường số tiền 4.580.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của chị Phan Thị Thúy H1.

- Bị hại Lê Thị Quỳnh A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn, chị Lê Thị Quỳnh A yêu cầu bồi thường số tiền theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định giá trị tài sản bị trộm cắp là 1.845.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu này. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại Lê Thị Quỳnh A.

- Bị hại Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.250.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị T. Buộc Trần Văn T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu T 3.125.000đồng.

- Bị hại Đăng N đã nhận số tiền 1.500.000 đồng của bà Giao Thị Ph (mẹ của bị cáo Trần Văn T) và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị hại: Lê Xuân V, Nguyễn Duy L và Phan Thị Lan H2 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí:

- Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Hg phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo Trần Văn Th và Nguyễn Văn H phải chịu án phí tương ứng với số tiền bị buộc phải bồi thường cho những người bị hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo: Trần Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Hg phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T**: **04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 11 năm 2018. .

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H**: **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hg**: **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên: - Trả lại cho ông Huỳnh T 01 biển số xe 92N1-100.14;

- Trả lại cho bà Lê Thị H 01 biển số xe 74K6-5817;

- Tiếp tục quy trữ số tiền 3.500.000 đồng tại biên lai thu số 007145 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (để chi bồi thường cho người bị hại về trách nhiệm dân sự).

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho người bị hại là Nguyễn Thị Thu T 3.125.000đ *(ba triệu, một trăm hai mươi lăm, ngàn đồng)*.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thu T 3.125.000đ *(ba triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng)*; bồi thường cho bị hại Lê Thị Quỳnh A 1.845.000 đồng *(một triệu, tám trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)* và bồi thường cho bị hại Phan Thị Thúy H số tiền 4.580.000đ *(bốn triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn Hg, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 477.500 đồng.

- Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT CAQ. Thanh Khê;
- CQ THAHS CAQ. Thanh Khê;
- Viện kiểm sát ND quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Dân